TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Bài bạt về việc khảo cứu sự tích Thánh tổ Đại Pháp sư Dương Không Lộ

ISSN: 2734-9195 15:45 12/11/2026

Thế gian lại nói, Minh Không là hậu thân, kiếp sau của Không Lộ. Mà rõ ràng là khi Không Lộ mất, Minh Không đã 29 tuổi, thế thì sao lại gọi "Minh Không là Không Lộ tái sinh" được ?

Bài bạt về việc Khảo cứu sự tích Thánh tổ Đại pháp sư Dương Không Lộ (00).

Chùa làng ta thờ Thiền Sư Không Lộ (01). Thời trẻ, hỏi sự tích, các cố lão làng ta nói rằng Không Lộ có một tên khác là Minh Không (02). Tôi lấy làm ngờ. Vì thế bèn đến chùa, xin lấy thiền lục để xem kỹ. Chùa làng ta có hai bản Thiền lục. Bản Tiền lục (03) viết Không Lộ họ Dương (陽), tên húy là Minh Nghiêm (明嚴), người quê Hải Thanh (海清).

Bản Hậu lục (04) thì viết Không Lộ họ Nguyễn (阮), tên huý là Chí Thành (至誠), người quê Đàm Xá (潭舍), có biệt hiệu là Minh Không. Tôi lại càng ngờ hơn. Khi đọc sách Trích Quái (05) của ông Vũ Quỳnh (06), thấy hợp với bản Tiền lục, lại ngờ rằng bản Hậu lục đã có khảo cứu riêng, song cũng chưa dám xác tín là như vậy.



Tượng Thánh Tổ Không Lộ ở chùa Keo Hành Thiện

Sau này, đi làm quan (07) ở các nơi, tôi thường hay hỏi han các câu chuyện, sự tích cũ, có thu thập được hơn chục bản. Bèn xét kỹ theo sách Trích Quái và Sử biên niên nước nhà. Theo các sách này thì: Không Lộ họ Dương, Minh Không họ Nguyễn, họ khác nhau. Không Lộ tên huý là Minh Nghiêm, Minh Không tên húy là Chí Thành, vậy là tên húy khác nhau.

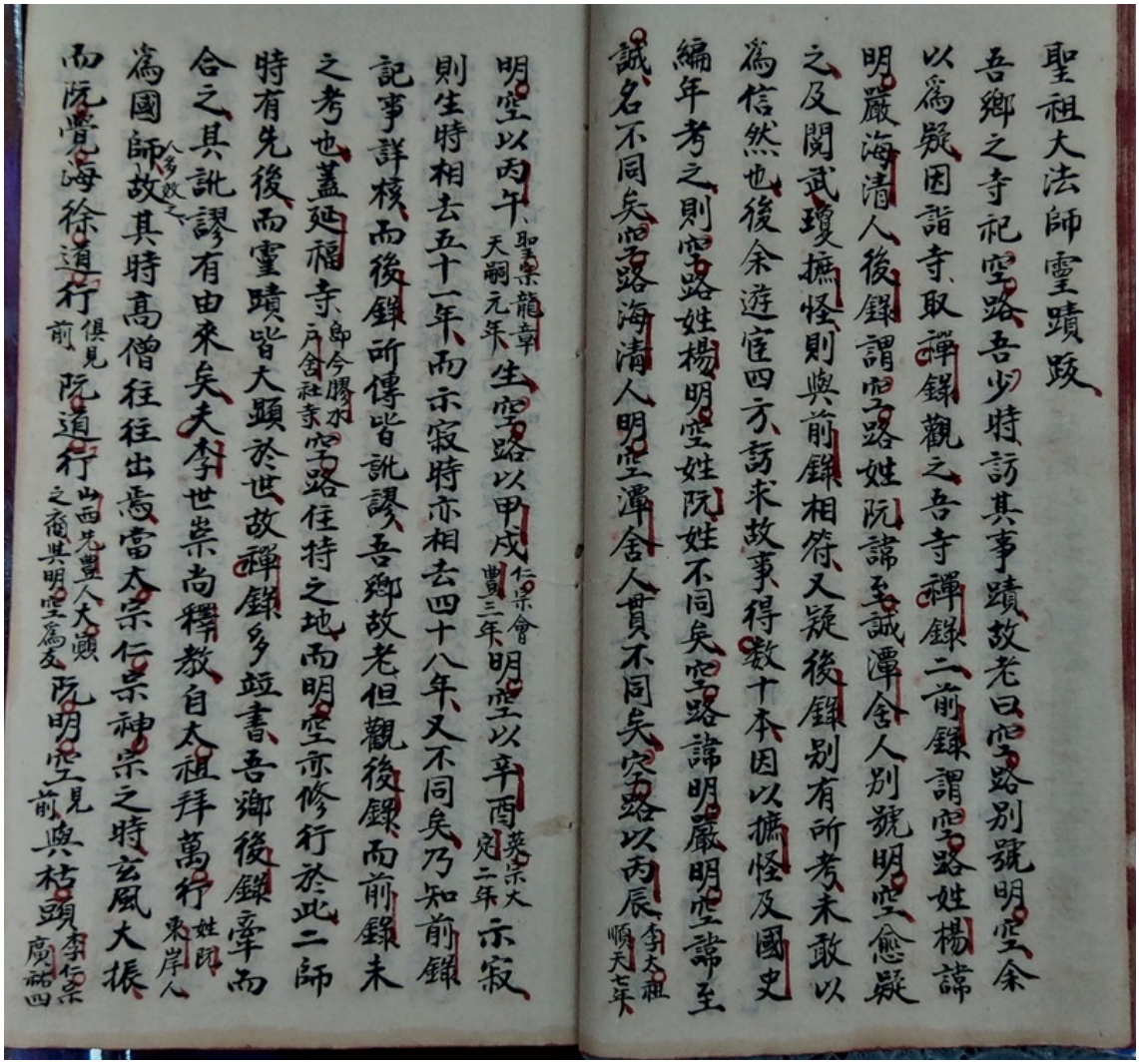
Không Lộ người quê Hải Thanh, Minh Không người quê Đàm Xá, quê quán cũng khác nhau. Không Lộ sinh năm Bính Thìn, **1016**, năm thứ 7 niên hiệu Thuận

Thiên thời vua Lý Thái Tổ. Minh Không thì sinh năm Bính Ngọ, **1066**, năm thứ ba niên hiệu Long Chương Thiên Tự thời vua Lý Thánh Tông. Không Lộ mất năm Giáp Tuất, **1094**, năm thứ ba niên hiệu Hội Phong thời vua Lý Nhân Tông, còn Minh Không mất năm Tân Dậu, **1141**, năm thứ hai niên hiệu Đại Định thời vua Lý Anh Tông. Tức là hai người sinh cách nhau 51 năm (08), mất cách nhau 48 năm (09). Lại cũng thấy là khác nhau. Mới thấy rằng Tiền Lục khảo cứu kỹ lưỡng, rõ ràng, còn Hậu lục thì có nhiều điều sai lệch. Các cố lão làng ta mới chỉ xem Hậu lục mà chưa xét đọc Tiền lục nên mới nói như vậy.

Chính ở chùa Diên Phúc (tức là chùa xã Hộ Xá, huyện Giao Thuỷ bây giờ) là nơi Không Lộ trú trì, mà về sau Minh Không cũng tu hành ở đó (10). Hai Sư tu hành, trú trì ở hai thời khác nhau, nhưng pháp lực thần thông đều vang dội, nổi tiếng ở đời, các bản Thiền lục xưa đều có ghi chép cả nên bản Hậu lục ở chùa làng ta đã gộp hai vị vào làm một. Lầm lẫn, sai khác là do như thế.

Thời Lý rất sùng đạo Phật, người theo đạo rất đông. Lý Thái Tổ đã phong Thiền Sư Vạn Hạnh (11) (họ Nguyễn, người Đông Ngàn) làm Quốc Sư. Các cao tăng xuất hiện rất nhiều. Thời các vua Lý Thái Tông, Lý Nhân Tông, Lý Thần Tông đạo Phật cực thịnh, các Thiền Sư đắc đạo, phép thuật cao cường lớp lớp xuất hiện: Nguyễn Giác Hải (12), Từ Đạo Hạnh (13), Nguyễn Đạo Hạnh (14) (người huyện Tiên Phong (先豊), tỉnh Sơn Tây (山西), là hậu duệ của Đại Điên (大顛)(15), làm bạn với Minh Không), Nguyễn Minh Không, Khô Đầu (枯頭) (năm thứ 4 niên hiệu Quảng Hựu – **1088** - được Vua Lý Nhân Tông phong làm Quốc Sư), Tam Muội (三昧)(người châu Tam Đới (三帯), thời Lý xuất gia tu ở chùa Long Ân (隆恩), đắc đạo, giữa ban ngày có thể bay lên không trung được). Trong đó Thiền Sư Không Lộ phép thuật siêu phàm, nổi tiếng hơn cả.

Cao Hùng Trưng (16) - Người nhà Thanh (Trung Quốc) – trong sách "An Nam Chí"(安南志) có ghi chép liệt kê hơn 20 cao tăng nước Việt ta (Ma Ni – 摩尼 - Sư huyện Lê Bình (黎平), Thuần Nhất – 純一 - Sư châu Nam Sách (南册), Vô Tư – 無私 - Sư huyện Phi Lộc (丕祿), Từ Quan - 慈觀, Đạo Chấn – 道振, đều là Sư huyện Chí Linh (至靈), Giới Không - 戒空, Y Sơn –依山 đều là Sư huyện Gia Lâm (嘉林), Tịnh Giới - 浄戒– Sư huyện Đông Quan (東關), Chân Chiếu –真照 - Sư huyện Thanh Trạch (清澤), Nguyện Học – 願學 - Sư châu Vũ Ninh (武寧), Bảo Tính - 寶性, Minh Tâm – 明心, đều là Sư huyện Đông Ngàn (東岸), Thiền Nham – 禪岩, Sư huyện Siêu Loại) nhưng đều xếp Không Lộ là cao tăng đứng đầu. Đó là do năng lực biến hoá thần thông của Thiền Sư Không Lộ vậy. Hơn bảy trăm năm nay chùa làng ta đã thờ phụng Thiền Sư Không Lộ, mà lại có việc lưu truyền thiền lục không thống nhất như thế, thật là lạ lắm thay. Ở một địa phương văn hiến mấy trăm năm mà còn như vậy, thì các nơi khác biết nói thế nào?

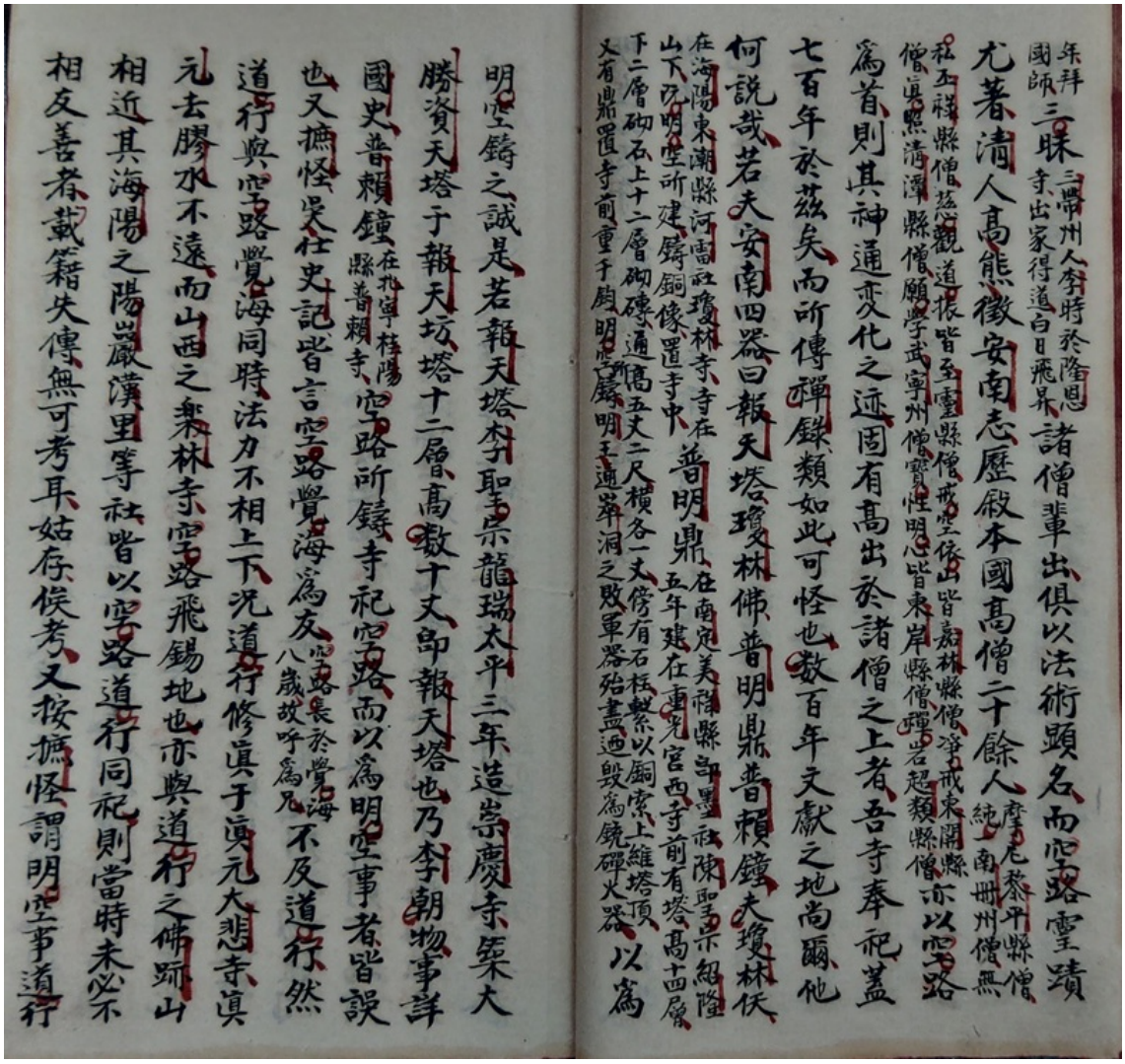


聖祖大法師靈蹟跋

吾鄉之寺祀空路吾少時訪其事蹟故老曰空路別號明空余以爲疑因詣寺取禪錄觀之吾寺禪錄二前錄謂空路姓楊諱明巖海清人後錄謂空路姓阮諱至誠潭舍人別號明空愈疑之及閱武瓊撫怪則與前錄相符又疑後錄別有所考未敢以爲信然也後余遊宦四方訪求故事得數十本因以撫怪及國史編年考之則空路姓楊明空姓阮姓不同矣空路諱明巖明空諱至誠名不同矣空路海清人明空潭舍人貫不同矣空路以丙辰（李太祖順天七年）

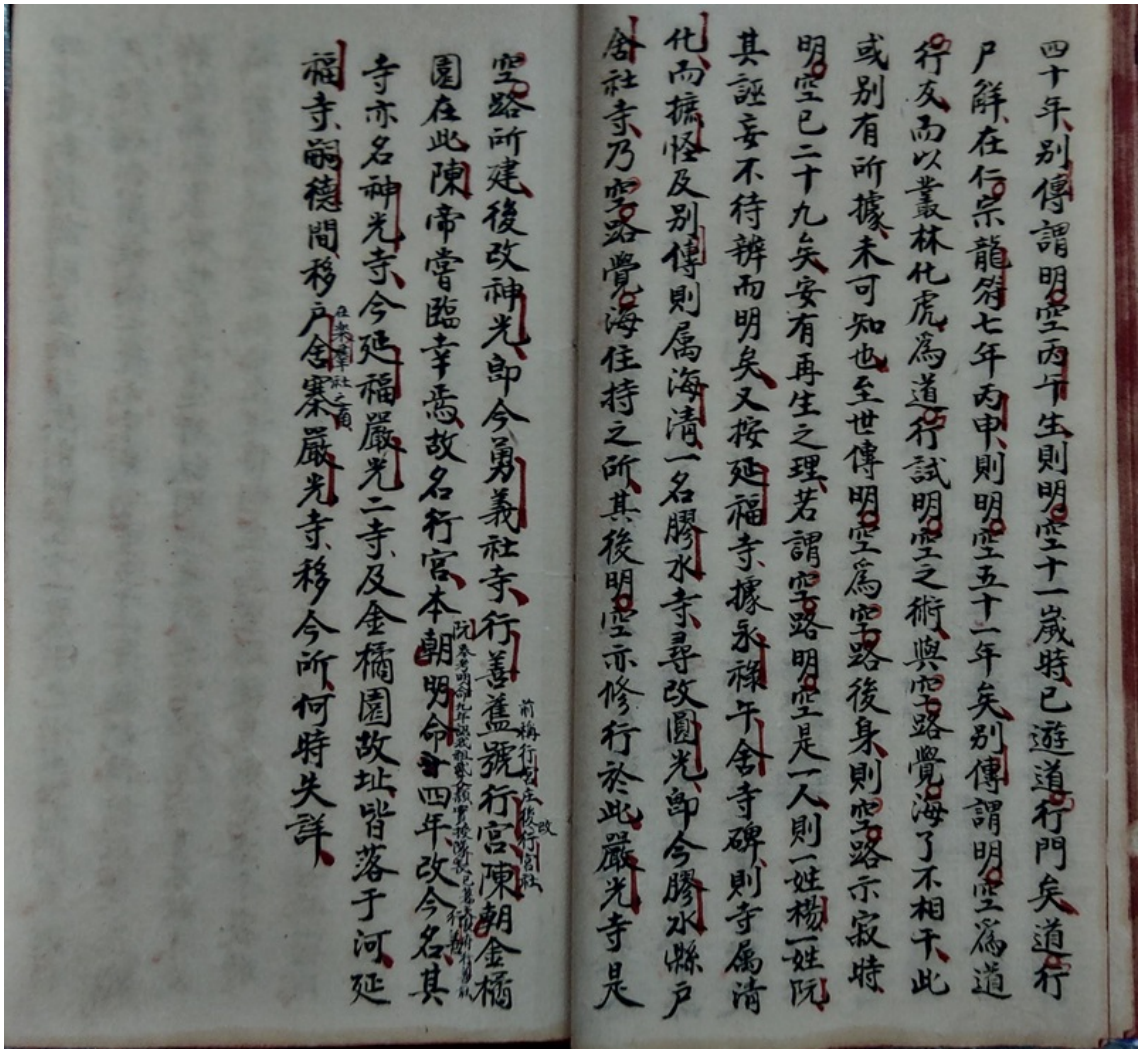
明空以丙午（聖宗龍章天嗣元年）生空路以甲戌（仁宗會豐三年）明空以辛酉（英宗大定二年）示寂則生時相去五十一年而示寂時亦相去四十八年又不同矣乃知前錄記事詳核而後錄所傳皆訛謬吾鄉故老但觀後錄而前錄未之考也蓋延福寺（即今勝水戶舍社寺）空路住持之地而明空亦修行於此二師時有先後而靈蹟皆大顯於世故禪錄多竝書吾鄉後錄牽而合之其訛謬有由來矣夫李世崇尚釋教自太祖拜萬行（姓阮來岸人）爲國師（人多效之）故其時高僧往往出焉當太宗仁宗神宗之時玄風大振而阮覺海徐道行（俱見前）阮道行（山西先豐人大顯之裔其明空爲友）阮明空（見前）與枯頭（李仁宗廣祐四

Bài bạt về việc khảo cứu sự tích Thánh tổ Đại Pháp sư Dương Không Lộ
https://tapchinghiencuuphathoc.vn/bai-bat-ve-viec-khao-cuu-su-tich-thanh-to-dai-phap-su-duong-khong-lo.html



年拜國師三昧三韓州人李時於隆恩寺出家得道白日飛昇諸僧輩出俱以法術顯名而空路靈蹟尤著清人高熊徵安南志歷敘本國高僧二十餘人摩尼黎平縣僧純一南册州僧無礼五祖縣僧慈觀道振皆至靈縣僧戒空依山皆嘉林縣僧淨戒來開縣僧通照清潭縣僧願學武寧州僧寶性明心皆東岸縣僧禪岩超類縣僧亦以空路爲首則其神通變化之迹固有高出於諸僧之上者吾寺奉祀蓋七百年於茲矣而所傳禪錄類如此可怪也數百年文獻之地尚爾他何說哉若夫安南四器曰報天塔瓊林佛普明鼎普賴鐘大瓊林伏在海陽東潮縣河雷社瓊林寺寺在山下乃明空所建鑄銅像置寺中普明鼎在南定美祿縣部墨社陳聖宗紹隆五年建在重光宮西寺前有塔高十四層下二層砌石上十二層砌磚通高五丈二尺橫各一丈傍有石柱數条以銅索上維塔頂又有鼎置寺前重千斤鑄明空通衢洞之敗軍器殆盡遂毀爲銃砲火器以爲明空鑄之誠是若報天塔李聖宗龍瑞太平三年造崇慶寺案大勝資天塔于報天坊塔十二層高數十丈即報天塔也乃李朝物事詳國史普賴鐘在北寧柱陽縣普賴寺空路所錄寺祀空路而以爲明空事者皆誤也又撫怪吳仕史記皆言空路覺海爲友空路長於覺海八歲故呼爲兄不及道行然道行與空路覺海同時法力不相上下況道行修眞于眞元大悲寺眞元去滕水不遠而山西之衆林寺空路飛錫地也亦與道行之佛跡山相近其海陽之陽巖漢里等社皆以空路道行同祀則當時未必不相友善者載籍失傳無可考耳姑存俟考又按撫怪謂明空事道行

Bài bạt về việc khảo cứu sự tích Thánh tổ Đại Pháp sư Dương Không Lộ
https://tapchinghiencuuphathoc.vn/bai-bat-ve-viec-khao-cuu-su-tich-thanh-to-dai-phap-su-duong-khong-lo.html



四十年別傳謂明空丙午生則明空十一歲時已遊道行門矣道行尸解在行宗龍符七年丙申則明空五十一年矣別傳謂明空爲道行友而以叢林化虎爲道行試明空之術與空路覺海了不相干此或別有所據未可知也至世傳明空爲空路後身則空路示寂時明空已二十九矣安有再生之理若謂空路明空是一人則一姓楊一姓阮其誣妄不待辨而明矣又按延福寺據永祿午舍寺碑則寺爲清化而撫怪及別傳則爲海清一名勝水寺尋改圓光即今勝水縣戶舍社寺乃空路覺海住持之所其後明空亦修行於此嚴光寺是空路所建後改神光即今勇義社寺行善蓋既行宮陳朝金橘園在此陳帝嘗臨幸焉故名行宮本朝明命十四年改今名其寺亦名神光寺今延福嚴光二寺及金橘園故址皆落于河延福寺前德間移戶舍寨嚴光寺移今所何時失詳

Hình chụp 3 trang sách chép bài viết của Tiến sĩ Tuần phủ ĐẶng Xuân Bảng

Lại nữa, “An Nam tứ khí - 安南四器” (Bốn vật báu ở đất An Nam) gồm có: Tháp Báo Thiên, Tượng Phật chùa Quỳnh Lâm, Vạc chùa Phổ Minh, Chuông chùa Phả Lại. Trong đó:

- Tượng Phật chùa Quỳnh Lâm (Chùa Quỳnh Lâm do Nguyễn Minh Không xây dựng ở chân núi, thuộc xã Hà Lôi, huyện Đông Triều, tỉnh Hải Dương), tượng do Nguyễn Minh Không đúc, đặt ở giữa chùa.

- Đỉnh (Vạc) chùa Phổ Minh (17): Chùa Phổ Minh được xây dựng năm thứ 5 niên hiệu Thiệu Long, **1262**, dưới triều Vua Trần Thánh Tông, tại xã Tức Mặc, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định, ở phía tây cung Trùng Quang. Trước chùa có cây tháp 14 tầng, hai tầng dưới cùng xây bằng đá, 12 tầng trên xây bằng gạch, tất cả cao 5 trượng 2 thước, chân tháp rộng mỗi chiều 1 trượng, xung quanh có trụ đá dùng các dây đồng để ràng buộc. Trước tháp có đặt một cái đỉnh (vạc) đồng nặng 1 ngàn quân (30 ngàn cân). Đỉnh (vạc) này do Thiền sư Minh Không đúc. Khi tướng nhà Minh là Vương Thông đại bại ở Tốt Động, quân lính không còn vũ khí, bèn cướp lấy đỉnh (vạc) này, đem phá ra đúc súng đạn. (18)

- Tháp Báo Thiên: Năm thứ 3 niên hiệu Long Thuỵ Thái Bình, **1056**, dưới triều vua Lý Thánh Tông, xây dựng chùa Sùng Khánh, xây dựng tháp "Đại Thắng Tư Thiên" (大勝資天) ở phường Báo Thiên (報天). Tháp cao mấy chục trượng, gồm 12 tầng, thường gọi là "Tháp Báo Thiên". Việc này đã ghi rõ trong quốc sử.

- Chuông chùa Phả Lại: Chuông ở chùa Phả Lại, huyện Quế Dương, tỉnh Bắc Ninh. Chuông do Thiền sư Không Lộ đúc. Chùa này thờ Thiền sư Không Lộ mà sự tích lại ghi là Thiền sư Minh Không đúc tượng thì cũng thật là lạ.

Vả, Sách Trích Quái và Đại Việt Sử Ký Toàn Thư của Ngô Sĩ Liên đều nói Không Lộ và Giác Hải là bạn bè, Không Lộ hơn Giác Hải 8 tuổi nên được gọi là anh. Không thấy hai sách này nói đến Từ Đạo Hạnh. Mà Đạo Hạnh sống cùng thời với Không Lộ và Giác Hải, năng lực phép thuật của ba người tương đương nhau, không phân cao thấp. Từ Đạo Hạnh tu ở chùa Đại Bi (大悲), huyện Chân Nguyên (真元)(19). Mà từ huyện Chân Nguyên đi tới huyện Giao Thuỷ không xa (20). Mặt khác, chùa Lạc Lâm ở Sơn Tây (nơi Không Lộ có dừng chân tu hành) cũng gần núi Phật Tích là nơi Từ Đạo Hạnh tu hành. Hơn nữa, ở các xã Dương Nham (陽巖), Hán Lý (漢里) của tỉnh Hải Dương đều thờ phụng đồng thời cả Không Lộ và Đạo Hạnh. Chắc chắn là vì đương thời hai người Không Lộ và Đạo Hạnh là bạn bè rất thân thiết. Sách vở cũ không còn truyền lại nên không thể khẳng định, đành đợi xét sau vậy.

Theo sách Trích Quái thì Minh Không là học trò của Đạo Hạnh trong 40 năm. Sách Biệt Truyện viết Minh Không sinh năm Bính Ngọ thì tức là khi Minh Không 11 tuổi đã theo học Đạo Hạnh. Khi Đạo Hạnh mất vào năm thứ 7 niên hiệu Long Phù, **1116**, thời vua Lý Nhân Tông, thì Minh Không 51 tuổi. Sách Biệt Truyện lại nói Minh Không là bạn của Đạo Hạnh, việc hoá hổ doạ người ở rừng rậm là do Đạo Hạnh thử phép thuật của Minh Không, không hề có liên quan gì đến Không Lộ và Giác Hải cả. Điều đó liệu có căn cứ không? Chưa thể biết được !

Thế gian lại nói, Minh Không là hậu thân, kiếp sau của Không Lộ. Mà rõ ràng là khi Không Lộ mất, Minh Không đã 29 tuổi, thế thì sao lại gọi "Minh Không là Không Lộ tái sinh" được ?

Nếu nói Không Lộ và Minh Không chính là 1 người, thì một họ Dương, một họ Nguyễn... cũng rất khó lý giải.

Theo bia chùa làng Ngọ Xá (午舍), huyện Vĩnh Lộc (永祿), thì chùa Diên Phúc (延福) thuộc tỉnh Thanh Hoá. Trong khi theo sách Trích Quái và Biệt Truyện thì chùa Diên Phúc thuộc Hải Thanh với tên là chùa Giao Thuỷ, sau đổi là Viên Quang (21). (Tức chính là chùa ở xã Hộ Xá, huyện Giao Thuỷ, là nơi Không Lộ, Giác Hải từng trụ trì và về sau Minh Không cũng tu hành ở đó).

Chùa Nghiêm Quang (22) thì do Không Lộ xây dựng, về sau đổi tên là Thần Quang, nay tức là chùa ở xã Dũng Nghĩa).

Làng Hành Thiện tên cũ là Hành Cung (lúc đầu gọi là "trang - 庄", sau gọi là "xã - 社"). Thời nhà Trần ở làng có vườn kim quất (金橘 - quýt ngọt), các Vua nhà Trần thường hay đến chơi nên có tên là "Hành Cung - 行宮", cho đến năm thứ 4 triều Vua Minh Mạng, 1823 - Quý Mùi, mới đổi tên thành "Hành Thiện - 行善". (23). Chùa làng ta cũng có tên là Thần Quang.

Ngày nay, nền móng hai chùa Diên Phúc, Nghiêm Quang xưa cùng với vườn kim quất thời Trần đều đã lở chìm xuống sông Hồng (24).

Thời Tự Đức, chùa Diên Phúc được di dời đến Trại Hộ Xá ở phía nam xã Lạc Quần (25). Còn chùa Nghiêm Quang di dời đến chỗ ngày nay vào thời điểm nào thì chưa rõ (26).

Tác giả: **Đỗ Hữu Trác**

Chú thích: (00) - Về nội dung bài bạt này, cách nay hơn 40 năm, tác giả Phạm Đức Duật đã khảo cứu rất kỹ và đăng trên Tạp chí Hán Nôm với kết luận: Dương Không Lộ và Nguyễn Minh Không là hai người khác nhau. Nhưng xét thấy, bài viết mới chỉ trích dịch một phần nội dung bài bạt của cụ Đặng Xuân Bảng, nên tôi dịch toàn bộ 6 trang nội dung của bài bạt này. Bạn đọc quan tâm có thể đọc bài của tác giả Phạm Đức Duật ở đây: http://hannom.vass.gov.vn/noidung/TapChi/Pages/baiviet.aspx?ItemID=216

hoặc ở đây: https://phatgiao.org.vn/vai-van-de-ve-cuoc-doi-cac-thien-su-khong-lo-va-nguyen-minh-khong-d32511.html

(01) - Đây là bài bạt của cụ Đặng Xuân Bảng (1828 - 1910), viết khi khảo soạn Sự tích Thánh Tổ Đại Pháp Sư Dương Không Lộ, người được thờ ở chùa Thần Quang – Keo Hành Thiện. Các bài khảo cứu này được tập hợp vào sách "Hành Thiện Xã Chí" do cụ Đặng Xuân Viện – con trai thứ tư của cụ Đặng Xuân Bảng, bố đẻ của Đặng Xuân Khu (Cố Tổng Bí thư Trường Chinh) – tập hợp và biên soạn. Bản chép tay này là của cụ Cử nhân Vũ Đức Đản (đỗ Cử nhân khoa thi 1891) – thành viên Hội Tư văn làng Hành Thiện.

(02) - Xưa các cụ thường cho rằng Không Lộ chính là Minh Không, là Khổng Minh Không, là Khổng Lồ...

(03) - Là bản chép lai lịch hành trạng của Dương Không Lộ có từ trước. (tiền)

(04) - Là bản ghi chép lai lịch hành trạng của Không Lộ - Minh Không soạn chép về sau này (hậu).

(05) - Chính là sách "Lĩnh Nam Trích Quái = 嶺南摭怪" (Các sự quái lạ ở nước Nam). Sách chép, kể các sự tích: Họ Hồng Bàng, Phù Đổng Thiên Vương, Chử Đồng Tử, Lý Ông Trọng, Chuyện Hai Bà Trưng, Chuyện Nỏ Thần, Chuyện Thần Tản Viên, Chuyện Từ Đạo Hạnh và Nguyễn Minh Không, Chuyện Dương Không Lộ và Nguyễn Giác Hải, Chuyện Sông Tô Lịch....

(06) - Tiến sĩ Vũ Quỳnh (武瓊) sưu tập và nhuận sắc sách Lĩnh Nam Trích Quái vào thế kỷ 15. Có ý kiến cho rằng sách này do danh sĩ Trần Thế Pháp – một danh sĩ thời Trần soạn ra vào thế kỷ 14.

(07) - Đặng Xuân Bảng sinh năm 1828, đỗ Tú tài các khoa 1846, 1848, đỗ Cử nhân khoa thi năm 1850, đỗ Tiến sĩ đệ tam giáp đồng Tiến sĩ xuất thân khoa thi Bính Thìn – 1856 dưới triều vua Tự Đức, làm quan ở nhiều nơi, thăng lên đến chức Tuần phủ Hưng Yên, Tuần phủ Hải Dương, ...sau trí sĩ, về quê viết sách, dạy học. Ông mất năm 1910.

(08) - Thực ra là 50 năm (từ 1016 đến 1066) chứ không phải 51.

(09) - Thực ra là 47 năm (từ 1094 đến 1141) chứ không phải 48.

(10) - Chùa Diên Phúc, sau đổi tên là chùa Viên Quang, được xây dựng ở Vạn Giao Thuỷ, hương Giao Thuỷ, Phủ Thiên Trường. Về sau, cuối TK 16, đầu TK 17, chùa được di dời vào xa mép nước, tới cánh đồng Bát Dương xã Từ Quán, huyện Giao Thuỷ (nay thuộc xã Tân Thịnh huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định), đến năm 1866 lại được di dời về xã Ngĩa Xá (nay là Xã Xuân Ninh, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định). Chùa xưa là nơi tu hành của các Thiền Sư Không Lộ và Giác Hải, Minh Không. Về việc di dời chùa này, tôi đã khảo, viết một bài "Chùa Viên Quang – thiên di ký" đăng ở đây: https://www.facebook.com/permalink.php?story_fbid=2680777098905581&id=10000

(11) - Vạn Hạnh - 萬行 (938 – 1018) là một tu sĩ Phật giáo Đại Cồ Việt, người châu Cổ Pháp (Bắc Ninh). Ông là một trong những trí thức Phật giáo làm cố vấn cho vua Lê Đại Hành, đồng thời là người thầy của Lý Công Uẩn, góp phần đưa Lý Công Uẩn lên ngôi vua là Lý Thái Tổ.

(12) - Giác Hải – 覺海, là bạn đồng tu với Dương Không Lộ. Ông trụ trì chùa Diên Phúc (sau đổi là Viên Quang).

(13) - Đạo Hạnh (Từ Đạo Hạnh - 徐道行) là bạn tu đồng thời với Không Lộ, Giác Hải. Thoạt đầu Từ Đạo Hạnh tu ở chùa Đại Bi, huyện Chân Nguyên (nay thuộc

huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định). Ba người cùng sang nước Thiên Trúc (Kim Sỉ Man Quốc - 金齒蠻國) để cầu đạo, đắc đạo. Sau Từ Đạo Hạnh về tu ở chùa Láng và chùa Sài Sơn (Chùa Thầy).

(14) - Đây là Nguyễn Đạo Hạnh (阮道行), là hậu duệ của pháp sư Đại Điên, phân biệt với Từ Đạo Hạnh (chú thích 13) là con của pháp sư Từ Vinh, có thù giết cha với Đại Điên.

(15) - Pháp sư Đại Điên: Là một pháp sư cao tay, gây ra cái chết của Từ Vinh (cha đẻ Từ Đạo Hạnh), nhân vật này được nói đến rất nhiều trong sự tích Từ Đạo Hạnh và việc Từ Đạo Hạnh đầu thai vào nhà Sùng Hiền Hầu, thác sinh rồi được chọn kế nối ngai vàng với danh hiệu vua Lý Thần Tông.

(16) - Cao Hùng Trưng - 高熊徵. Chưa rõ cụ thể là người thế nào, chỉ thấy trong bài bạt này cụ Đặng Xuân Bảng nhắc là người nhà Thanh (Trung Quốc), tác giả sách "An Nam Chí" (安南志). Sách này, hiện nay cũng không còn thấy lưu hành (!?).

(17) - Chùa Phổ Minh (Phổ Minh Tự - 普明寺), còn gọi là chùa Tháp, ở hương Tức Mặc, huyện Mỹ Lộc, Phủ Thiên Trường (nay thuộc phường Lộc Vượng, Thành phố Nam Định, Tỉnh Nam Định). Chùa nằm trong Di tích Quốc gia đặc biệt "Đền Trần – Chùa Tháp".

(18) - Hiện nay ở chùa Phổ Minh hãy còn dấu tích bệ đá đặt cái đỉnh (vạc) này ở phía trước, ngay sát chân tháp Phổ Minh.

(19) - Nay là huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định.

(20) - Từ chùa Đại Bi (Nam Giang – Nam Trực) đi đến chùa Diên Phúc, Nghiêm Quang (xưa ở Vạn Giao Thuỷ, vị trí địa lý ngày nay cũng thuộc huyện Nam Trực) quãng đường đất liền chỉ khoảng 10 km.

(21) - Xem chú thích 10.

(22) - Chùa Nghiêm Quang (Nghiêm Quang Tự - 嚴光寺), sau đổi tên thành chùa Thần Quang (Thần Quang tự - 神光寺), thời Lý được xây dựng ven hữu sông Hồng, sát gần chùa Diên Phúc – Viên Quang, ở hương Giao Thuỷ. Cuối thế kỷ 16, đầu thế kỷ 17, nhiều trận lũ lụt lớn, vạn, hương Giao Thuỷ bị xói lở, trôi sụt, dân làng Hành Cung (có chùa Thần Quang) chạy lụt xuống hạ du, cư trú ở hai "phân làng" là Hành Cung và Dũng Nhuệ (sau này là làng Dũng Nhuệ thuộc huyện Vũ Tiên tỉnh Thái Bình và làng Hành Cung (năm 1823 đổi gọi là Hành Thiện) thuộc huyện Xuân Trường tỉnh Nam Định. Mỗi "phân làng" (bao gồm chủ yếu là các "quyên hộ = 蠲户" - dân của chùa, được nhà Vua Lý xưa cắt ban cho chùa để lo

việc cày cấy ruộng chùa, chăm lo việc "tạo lệ = 皂棣" (cung phụng, thờ cúng, phục dịch... ở chùa, sống quây quần với nhau thành thôn xóm riêng) sau khi ổn định nơi cư trú, đã lo xây dựng lại chùa Thần Quang trên "tân hương" quê mới của mình, hình thành nên hai ngôi chùa Thần Quang (Keo) như vẫn còn đến ngày nay (1 ở xã Duy Nhất, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình - gọi là Keo Trên, 1 ở xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định – gọi là Keo Dưới, xa cách nhau chừng 1 km).

(23) - Chỗ này bản sách có chua thêm một đoạn :"*Xét thấy trong bản Chiếu năm Minh Mạng thứ 9 (Mậu Tuất - 1828) phong Tổ họ ta là Vũ văn Dĩnh thực hàm Đội Trưởng đã viết "xã* ***Hành Thiện****, phủ Thiên Trường". Đoạn này chắc chắn là do cụ Vũ Đức Đản, người chép bài viết này của cụ Đặng Xuân Bảng sau đó đã chua thêm vào bên cạnh chính văn, để nói rõ cái việc đổi tên xã Hành Thiện đã có từ những năm trước năm 1828 đó – Đ.H.T*).

(24) - Về điều này, tôi đã khảo viết một bài, xét vị trí địa lý, toạ độ của chùa Diên Phúc, Nghiêm Quang xưa. Xin xem chi tiết ở đây:

https://www.facebook.com/groups/chuaViet/permalink/1405326099818319/

(25) - Xin xem chi tiết việc này ở đây : https://www.facebook.com/permalink.php?story_fbid=2680777098905581&id=10000

(26) - Tôi không hiểu sao cụ Đặng Xuân Bảng lại viết như vậy?!